TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **153**/2020 /QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2020 /TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 , về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Phạm Thị Â, sinh năm: 1975;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Phòng 301, nhà D3, khu 7,2 ha, phường V, Quận B, Thành phố H.

Hiện ở tại : Số nhà 25 hẻm 1, ngách 445/50 L, Quận T, Thành phố H.

- Anh Nguyễn Tích M, sinh năm 1967;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Phòng 301, nhà D3, khu 7,2 ha, phường V, Quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân : Chị Phạm Thị Â và anh Nguyễn Tích M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 149, quyển số 01 ngày 10/11/2004 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận Đ, thành phố H.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại : Phòng 301, nhà D3, khu 7,2 ha, phường V, Quận B, Thành phố H.

Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Â và anh Nguyễn Tích M.

[2] Về nuôi con chung : Chị Ân và anh M xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Bình A (nữ), sinh ngày 21/4/2008. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị Â trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M cho đến khi nào chị Â có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn : Chị Â tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Phạm Thị Â và anh Nguyễn Tích M.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bình A (nữ), sinh ngày 21/4/2008 cho chị Â trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M cho đến khi nào chị Â có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nhà ở : Không có.

- Về các vấn đề khác : Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Â tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2018/0024320 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;
- UBND phường Pi, Quận Đ, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.